UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1703 /QĐ-SGTVT-QLVT	*Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi phù hiệu phương tiện vận tải bằng xe ô tô

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GTVT Hà Tĩnh;

Căn cứ dữ liệu từ hệ thống thông tin, khai thác và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình chạy xe thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/4/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi không thời hạn đối với phù hiệu kinh doanh vận tải của 30 phương tiện thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải theo danh sách cụ thể biển kiểm soát xe của từng đơn vị vận tải đính kèm theo Quyết định này do có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) trong tháng 04/2022.

Căn cứ thu hồi: theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Phù hiệu đã cấp cho các phương tiện nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Yêu cầu các đơn vị có phương tiện vi phạm đã nêu tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm:

- Phải nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh chậm nhất trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực về Phòng Quản lý VTPT&NL theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Đồng thời không được sử dụng phương tiện đã bị thu hồi phù hiệu để tiếp tục kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; đồng thời yêu cầu đội ngũ lái xe chấp hành đúng các quy định về tốc độ và thời gian lái xe.

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, thì đơn vị phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu kinh doanh vận tải theo quy định tại khoản 7, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và có cam kết chấn chỉnh các vi phạm trên.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Chánh Thanh tra Sở GTVT, Trưởng phòng vận tải phương tiện và người lái, Giám đốc các đơn vị vận tải có tên tại Điều 1 và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Tổng cục ĐBVN (B/c);
- Giám đốc Sở (B/cáo);
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố
- Phòng CSGT các tỉnh, thành phố
- Phòng CSGT-CA tỉnh Hà Tĩnh
- Công an các huyện/ thành phố

} (Phối hợp);

- Các đơn vị KDVT theo danh sách (t/hiện);
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, VTPT&NL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Việt Thắng

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU

(Kèm theo Quyết định số: 1703 /QĐ-SGTVT-QLVT ngày 02/6/2022 của Sở GTVT Hà Tĩnh)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Sở GTVT	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
					Lần	/1000 Km	
1	38F00163	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	350	34,10393	10.262,75
2	38B01134	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUÝ	252	19,03983	13.235,41
3	38F00084	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	152	9,56297	15.894,65
4	38B01070	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH QUYẾT THẮNG	137	40,66314	3.369,14
5	38B00892	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	130	15,56877	8.350,05
6	38B01324	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUÝ	117	5,30082	22.072,07
7	38B01038	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH QUYẾT THẮNG	116	5,62565	20.619,85
8	38B00626	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TRƯỜNG VỊNH	109	6,71609	16.229,67
9	38B00858	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	88	9,46428	9.298,12
10	38B01570	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TRƯỜNG VỊNH	84	6,31166	13.308,70
11	38B00651	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	76	32,88175	2.311,31
12	38B01168	Xe hợp đồng	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HÀ TĨNH	66	7,10681	9.286,87
13	38B00905	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUÝ	65	9,38207	6.928,11
14	38C05894	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH MTV THÔNG THÚY	64	10,79630	5.927,95

15	38B01146	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT HOÀNG NAM	55	6,94252	7.922,20
16	38C06006	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DV&TM ĐỨC LỘC	54	11,54490	4.677,39
17	38B00796	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	49	17,65428	2.775,53
18	38H01500	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH TMDV MINH LINH	49	6,51741	7.518,32
19	38B01002	Xe bus	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	41	6,04961	6.777,30
20	38C05794	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HẢI ANH	37	5,72189	6.466,39
21	38B00696	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH TMVT HIẾU VIỆN	33	5,26952	6.262,43
22	38B01148	Xe hợp đồng	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DV&TM TRẦN CHÂU	22	5,36803	4.098,34
23	38E00149	Xe taxi	Hà Tĩnh	CÔNG TY CP TIẾN KÌNH- CN HÀ TĨNH	21	5,88390	3.569,06
24	38B01033	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH SƠN MỸ	20	9,31491	2.147,10
25	38C11156	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPTĐ HOÀNH SƠN	18	8,21174	2.191,98
26	38H00654	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN TM&DV VẬN TẢI LONG TÂN	17	11,71374	1.451,29
27	38C06305	Xe tải	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN HƯNG	16	5,00462	3.197,05
28	38B00950	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH CHÂU TỊNH	12	7,27374	1.649,77
29	38C03332	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	HTX VẬN TẢI HƯƠNG GIANG	11	7,27594	1.511,83
30	38C06012	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH TM&DV THANH NAM	6	6,00000	930,00